

TỜ TRÌNH

**Về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các
nguồn vốn ngân sách địa phương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn
2021-2025 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của HĐND
thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố
Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của
HĐND thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố về việc giao chi tiết, điều
chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ
từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;¹

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố kính trình HĐND thành phố việc giao
chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương với các nội dung
cụ thể như sau:

**A. GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI
ĐOẠN 2021-2025 THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG
HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

¹ Nghị quyết số: 57/NQ-HĐND ngày 15/10/2021; 66/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 15/NQ-HĐND ngày 08/7/2022; 29/NQ-HĐND ngày 24/8/2022; 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; 04/NQ-HĐND ngày 17/3/2023; 05/NQ-HĐND ngày 17/3/2023; 22/NQ-HĐND ngày 11/7/2023; 23/NQ-HĐND ngày 11/7/2023; 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 05/NQ-HĐND ngày 09/04/2024; 13/NQ-HĐND ngày 26/04/2024; 21/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND thành phố.

Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND thành phố giao tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021, Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là 44.300,561 tỷ đồng.

Đã giao chi tiết là 41.864,121 tỷ đồng, gồm:

1. Thành phố quản lý 33.062,121 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quy hoạch: 130,495 tỷ đồng.

b) Vốn thực hiện dự án: 32.931,626 tỷ đồng.

2. Quận, huyện quản lý theo tiêu chí định mức là 8.802 tỷ đồng.

Số vốn còn lại chưa giao chi tiết là 2.436,440 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn chuẩn bị đầu tư: 19,505 tỷ đồng.

b) Vốn thực hiện dự án: 2.416,935 tỷ đồng, gồm:

- Các nguồn vốn ngân sách địa phương: 416,935 tỷ đồng.

- Vốn trái phiếu chính quyền địa phương: 2.000 tỷ đồng.

II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT GIAO CHI TIẾT, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Điều chỉnh giảm, điều chuyển một phần nguồn vốn ngân sách địa phương một số dự án sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương

a) Điều chỉnh giảm Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Tổng số vốn ngân sách địa phương các chủ đầu tư đề nghị cắt giảm là 542,938 tỷ đồng của 29 dự án.

Nguyên nhân: Trong quá trình triển khai thực hiện, một số dự án sau khi được UBND thành phố phê duyệt quyết định đầu tư có tổng mức thấp hơn tổng mức đầu tư dự kiến được duyệt tại chủ trương đầu tư; dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán còn dư vốn; dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, chủ đầu tư đã rà soát nhu cầu vốn còn lại để thanh toán khối lượng hoàn thành (bao gồm các chi phí còn lại sau quyết toán), không sử dụng hết vốn đã bố trí.

b) Thu hồi một phần vốn ngân sách địa phương một số dự án đã được bố trí trong Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương khi huy động cần phải giải ngân nhanh để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, với tiêu chí đó UBND thành phố đề xuất thu hồi một phần vốn ngân sách địa phương của một số dự án để chuyển sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương với tổng số vốn là 468,195 tỷ đồng, cụ thể:

- Dự án Thư viện thành phố Cần Thơ: 50 tỷ đồng.

- Dự án Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1): 50 tỷ đồng.

- Dự án Đường nối từ đường dẫn vào cầu Vàm Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh: 50 tỷ đồng.

- Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố: 318,195 tỷ đồng.

(Chi tiết dự án theo Phụ lục số I đính kèm)

c) Như vậy, số vốn kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi cắt giảm, thu hồi theo phương án nêu trên được tiếp tục giao chi tiết là 1.011,133 tỷ đồng.

2. Giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

a) Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đến nay chưa phân bổ chi tiết là 3.447,573 tỷ đồng, gồm:

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 19,505 tỷ đồng.

- Vốn thực hiện dự án: 3.428,068 tỷ đồng, gồm:

+ Các nguồn vốn ngân sách địa phương: 1.428,068 tỷ đồng (gồm: 416,935 tỷ đồng + 1.011,133 tỷ đồng).

+ Vốn trái phiếu chính quyền địa phương: 2.000 tỷ đồng.

b) Đề xuất giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

- Vốn chuẩn bị đầu tư: Đề xuất giao chi tiết 4,719 tỷ đồng cho 07 dự án/đề án quy hoạch đã được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và đã phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư.

- Ngoài ra, UBND thành phố đề xuất HĐND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh đơn vị giao vốn chuẩn bị đầu tư của dự án Trùng tu di tích lịch sử Khâm lớn Cần Thơ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp thành phố theo Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố.

(Chi tiết dự án theo Phụ lục II, III đính kèm)

- Vốn thực hiện dự án: Giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với tổng số vốn là 1.832,590 tỷ đồng, gồm:

+ Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất thành phố: 200 tỷ đồng (để ứng vốn cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố thực hiện dự án Khu đô thị mới Hưng Phú - Lô số 3D, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ).

+ Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ: 100 tỷ đồng (để thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (ưu tiên cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã có nhu cầu tạo thêm việc làm để phát triển kinh tế hộ gia đình); cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường tại các phường thuộc quận; cho vay đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND; cho vay đối với Người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Cho vay xây mới, sửa chữa nhà để ở; mua, thuê mua nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP).

+ Bổ sung vốn cho 16 dự án với tổng số vốn là 1.532,590 tỷ đồng, trong đó:

. Các nguồn vốn ngân sách địa phương: 975,590 tỷ đồng.

. Vốn trái phiếu chính quyền địa phương: 557 tỷ đồng (đã bao gồm 468,195 tỷ đồng điều chuyển được nêu tại điểm b, khoản 1, mục II nêu trên).

(Chi tiết dự án theo Phụ lục IV đính kèm)

c) Với kết quả dự kiến giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nêu trên, số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 1.610,264 tỷ đồng, gồm:

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 14,786 tỷ đồng.

- Vốn thực hiện dự án: 1.595,478 tỷ đồng, gồm:

+ Các nguồn vốn ngân sách địa phương: 152,478 tỷ đồng.

+ Vốn trái phiếu chính quyền địa phương: 1.443 tỷ đồng.

Hiện nay, một số dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư nên khi được cấp thẩm quyền phê duyệt UBND thành phố sẽ trình HĐND thành phố tiếp tục giao chi tiết số vốn nêu trên sau khi đảm bảo các thủ tục đầu tư theo quy định.

Đồng thời, UBND thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và chủ đầu tư rà soát nhu cầu vốn để thực hiện hoàn thành dự án theo đúng thực tế, đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp, đảm bảo đủ vốn hoàn thành dự án, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, để bố trí cho các nhiệm vụ/dự án đầu tư công cấp bách, cần đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

B. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN HĐND THÀNH PHỐ

I. BỐ TRÍ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC DỰ ÁN TRƯỜNG BẮN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG DO BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

Dự án Trường bắn Đồng bằng sông Cửu Long được Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Quyết định số 3077/QĐ-BQP ngày 04 tháng 9 năm 2009 và Quyết định số 5624/QĐ-BQP ngày 13 tháng 12 năm 2017 với tổng mức đầu tư là 142,669 tỷ đồng (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu là 142 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 669 triệu đồng). Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến nay là 142,604/142,669 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,96% tổng mức đầu tư. Do dự án thực hiện qua nhiều năm nên tăng chi phí giải phóng mặt bằng và vượt tổng mức đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Hiện nay, dự án đã thực hiện giải phóng mặt bằng 59,8/119ha, đã thực hiện 03 gói thầu xây lắp và đề xuất tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng thêm 17,247 ha.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ có Công văn số 16/BCH-PHC đề nghị thành phố tiếp tục hỗ trợ cho dự án là 42,191 tỷ đồng từ ngân sách địa phương để tiếp tục thực hiện bồi hoàn diện tích khoảng 17,247ha phần còn lại của dự án.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, Thường trực HĐND thành phố có Công văn số 54/HĐND-TT, theo đó thống nhất bố trí ngân sách thành phố số tiền là 42,191 tỷ đồng thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần còn lại của dự án Trường bắn Đồng bằng sông Cửu Long theo đề nghị của UBND thành phố tại Công văn số 349/UBND-XĐĐT ngày 29 tháng 01 năm 2019.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, UBND thành phố có Công văn số 581/UBND-XĐĐT, trong đó giao Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ làm việc với Bộ Quốc phòng thực hiện việc điều chỉnh dự án Trường bắn Đồng bằng sông Cửu Long theo đúng quy định, làm cơ sở trình cấp thẩm quyền bố trí vốn để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo ý kiến Thường trực HĐND thành phố. Tuy nhiên từ năm 2019 đến nay, dự án vẫn chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy định.

Theo nội dung Công văn số 665/BCH-HCKT ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 có Tờ trình số 248/TTr-QK ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc xin điều chỉnh dự án Trường bắn Đồng bằng sông Cửu Long trình Bộ Quốc phòng xem xét. Trong đó có nội dung: năm 2024-2026 bồi hoàn giải phóng mặt bằng phần diện tích 17,247ha, quyết toán các hạng mục đã thực hiện và đề nghị địa phương bố trí vốn để tiếp tục thực hiện. Trên cơ sở đó, để đảm bảo điều kiện điều chỉnh dự án, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ 42,191 tỷ đồng để tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng 17,247ha của dự án.

Trên cơ sở ý kiến kết luận của tập thể Ban Thường vụ Thành ủy cuộc họp ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Thông báo số 501-TB/TU ngày 22 tháng 5 năm 2024, để đủ cơ sở Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu 9 trình Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt điều chỉnh dự án Trường bắn Đồng bằng sông Cửu Long theo quy định, UBND thành phố kính đề nghị HĐND thành phố xem xét, thống nhất hỗ trợ 42,191 tỷ đồng từ ngân sách địa phương để tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần diện tích 17,247ha còn lại của dự án Trường bắn Đồng bằng sông Cửu Long.

II. BỐ TRÍ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ THỰC HIỆN HOÀN THÀNH TIỂU DỰ ÁN CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỪ LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2018-2020 DO EU TÀI TRỢ

1. Tình hình triển khai thực hiện dự án

Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ thuộc Chương trình “Hỗ trợ chính sách phát triển năng lượng và tăng cường tiếp cận năng lượng bền vững tới khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo” sử dụng vốn ODA không hoàn lại do EU tài trợ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Chương trình “Hỗ trợ chính sách phát triển năng lượng và tăng cường tiếp cận năng lượng bền vững tới khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo” sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ.

Trên cơ sở đó, Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ được phê duyệt tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2019 và Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố với thông tin chính như sau:

a) Về Quy mô đầu tư:

- Số trạm biến áp cấp điện hộ dân là 47 trạm, với tổng công suất 1.725kVA.
- Đường dây trung áp 01 pha xây mới: 40,095 km.
- Đường dây hạ thế 1 pha 3 dây: 72,656 km, trong đó:
 - + Hạ thế hỗn hợp có chiều dài 29,274 km;
 - + Hạ thế độc lập có chiều dài 43,382 km.
- + Số hộ dân được cấp điện 1.412 hộ.

b) Về tổng mức đầu tư: 58,823 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ODA do EU tài trợ: 50 tỷ đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 8,823 tỷ đồng.

c) Địa điểm đầu tư: Các huyện: Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh.

d) Thời gian thực hiện dự án: 2017-2021.

2. Dự án được triển khai thực hiện từ năm 2019, đến năm 2022 dừng thực hiện với khối lượng thực hiện cụ thể như sau:

a) Trên địa bàn huyện Thới Lai đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, cụ thể:

- Số trạm biến áp cấp điện hộ dân là 20 trạm, với tổng công suất 725 kVA.
- Đường dây trung áp 01 pha: 19,75 km.
- Đường dây hạ thế: 30,46 km, trong đó:
 - + Hạ thế hỗn hợp có chiều dài 14,28 km;
 - + Hạ thế độc lập có chiều dài 16,17 km.
- Số hộ dân được cấp điện 555 hộ.

b) Khối lượng còn lại cần tiếp tục thực hiện trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Phong Điền, cụ thể:

- Trạm biến áp cấp điện hộ dân là 27 trạm, với tổng công suất 1.000 kVA.
- Đường dây trung áp 01 pha: 20,34 km.
- Đường dây hạ thế : 42,19 km. Trong đó:
 - + Hạ thế hỗn hợp có chiều dài 14,99 km;
 - + Hạ thế độc lập có chiều dài 27,21 km.
- Số hộ dân được cấp điện 854 hộ.

c) Tình hình bố trí vốn và giải ngân kế hoạch vốn:

- Tổng số vốn đã bố trí cho dự án là 24,823 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ODA do EU tài trợ: 16 tỷ đồng.

+ Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 8,823 tỷ đồng.

Nhu cầu vốn còn lại để hoàn thành dự án là 29,226 tỷ đồng.

3. Một số khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai dự án

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, đơn vị tư vấn gặp khó khăn trong công tác khảo sát, thu thập số liệu để lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình. Đến ngày 15 tháng 6 năm 2021, đơn vị tư vấn mới hoàn thành hồ sơ và được Sở Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 109/QĐ-SCT.

Chủ đầu tư triển khai đấu thầu và thực hiện công tác thiết kế bản vẽ thi công và dự toán còn chậm so với yêu cầu (tổng thời gian mất gần 19 tháng) từ đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, cụ thể:

a) Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán mất gần 05 tháng.

b) Công tác khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt mất gần 14 tháng:

Năm 2021, khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện dự án đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2021, Sở Tài chính đã có 03 văn bản² gửi Bộ Tài chính kiến nghị điều chỉnh, bổ sung dự toán 34 tỷ đồng vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước để bố trí cho dự án nhưng đến hết niên độ ngân sách năm 2021, thành phố Cần Thơ vẫn chưa được bổ sung số vốn nêu trên. Đến ngày 18 tháng 3 năm 2022, Bộ Tài chính có Công văn số 2566/BTC-NSNN phúc đáp nhưng đã hết thời gian giao chi tiết kế hoạch vốn hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công nên không thể thực hiện bố trí vốn cho dự án.

Đến nay, mặc dù Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án vẫn còn 34 tỷ đồng vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ nhưng do dự án đã hết thời gian thực hiện nên thành phố Cần Thơ không thể giao chi tiết kế hoạch vốn để dự án tiếp tục thi công hoàn thành.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, UBND thành phố ban hành Công văn số 4741/UBND-XDĐT gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2023 dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 10668/BKHĐT-KTĐN ngày 18 tháng 12 năm 2023, theo đó thông báo Chương trình “Hỗ trợ chính sách phát triển năng lượng và tăng cường tiếp cận năng lượng bền vững tới khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo” sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ và Hiệp định tài chính Chương trình ký kết với EU đã kết thúc và không thể gia hạn thêm, đề nghị UBND thành phố xem xét, huy động nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để hoàn thành dự án.

² Công văn số 1842/STC-QLNS ngày 09/06/2021; Công văn số 1923/STC-QLNS ngày 14/06/2021; Công văn số 4569/STC-QLNS ngày 08/12/2021

c) Đề xuất: Hiện nay, vùng nông thôn tại các huyện sử dụng điện chưa ổn định, chưa đảm bảo an toàn theo quy định về an toàn điện nên việc tiếp tục triển khai hoàn thành dự án theo mục tiêu đã được phê duyệt là cần thiết và trên cơ sở ý kiến kết luận của tập thể Ban Thường vụ Thành ủy cuộc họp ngày 05 tháng 9 năm 2024, để đủ cơ sở đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện và sử dụng vốn ngân sách địa phương để đầu tư hoàn thành dự án theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.

UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, chấp thuận bố trí 29,226 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương để tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án, nguồn vốn ngân sách địa phương bố trí cho dự án sẽ được điều chuyển nội bộ thuộc Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ dự án Cấp điện nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015-2020 chuyển sang (do dự án đã hoàn thành và đã được phê duyệt quyết toán giai đoạn 01, Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương còn lại 65,315 tỷ đồng không còn nhu cầu sử dụng).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết nghị. / *Cg*

(Đính kèm 02 dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố và các Phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND TP (1);
- Ban thuộc HĐND TP;
- Sở: KH&ĐT, TC;
- VP UBND TP (3D);
- Lưu: VT. PVC *me*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển



DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM, ĐIỀU CHUYỂN NGUỒN VỐN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo tờ trình số 291/TT-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Phiên bản số 1

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định, nghị, thông, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí 2021-2024	Kế hoạch vốn đầu tư công trong hạn giải quyết năm 2021-2025 để nghỉ cải thiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giải quyết năm 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
							TMDT	Trong đó NSDP						
A	Dự án giảm kế hoạch vốn													
1	Chào thông													
1	Xây dựng cầu Rạch Nham và cầu Rạch Tra thuộc Đường tỉnh 922	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Ô Môn - Thời Lai	B	2017-2020	2786/QĐ-UBND ngày 06/9/2016	17.254.522 15.010.013 12.538.713	6.055.567 3.811.058 1.810.220	2.424.993 2.424.493 1.742.303	5.234.321 2.994.055 1.467.437	3.367.122 2.184.109 1.064.969	-1.011.133 -542.938 -360.139	4.221.188 2.451.117 1.107.298	Dự án đã quyết toán còn dư vốn
2	Đường tỉnh 922 (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ QL91B đến Cơ Đò)	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Ô Môn - Thời Lai - Cơ Đò	B	2018-2021	1591/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 và 1543/QĐ-UBND ngày 25/6/2019; 1087/QĐ-UBND ngày 21/5/2021; 612/QĐ-UBND ngày 10/2/2022	1.494.617	149.461	1.343.037	23.597	321	-7.897	15.700	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Không còn nhu cầu sử dụng vốn
3	Cầu Vân Xăng và đường nối từ cầu Vân Xăng đến Quốc lộ 61C, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Phong Điền	B	2019-2022	1205/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	450.000		286.978	160.757	127.923	-16.034	144.723	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, không còn nhu cầu sử dụng vốn
4	Đường tỉnh 918, thành phố Cần Thơ (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ cầu Lộ Bức đến cuối đường Tỉnh 923)	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Phong Điền	B	2020-2024	2184/QĐ-UBND ngày 09/10/2020; 2735/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	324.245	116.005	25.000	123.983	115.706	-7.978	116.005	Đo tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư
5	Đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 - Dự án thành phần 2 (đoạn đi qua TPCT)	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Thời Lai - Cơ Đò - Vĩnh Thanh	QTQC	2023-2026	290/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	9.725.097	1.000.000		1.000.000	700.000	-300.000	700.000	Dự án dự chi phí GPMB
6	Cầu Cơ Đò trên đường tỉnh 919	Sở Giao thông vận tải	Cơ Đò	B	2021-2024	1150/QĐ-UBND ngày 27/5/2021; 3772/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	132.991	132.991	300	141.649	119.911	-11.979	129.670	Đo tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư
7	Trục đường Hẻm 91 (đoạn Long Tuyền - đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ)	Sở Giao thông vận tải	Bình Thủy	C	2022-2024	63/NQ-HBND ngày 08/12/2021	312.338	312.338		11.490		-11.490		Dự án đề xuất chuyển sang đầu tư giai đoạn 2026-2030
11	Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản						1.574.707	1.104.245	525.179	786.584	601.095	-77.636	709.248	Số vốn còn lại chưa phân bổ là 157,581 tỷ đồng. Chủ đầu tư đã rà soát nhu cầu vốn còn lại để hoàn thành dự án khoảng 99 tỷ đồng.
1	Dự án Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Ninh Kiều - Cái Răng - Phong Điền	B	2017-2024	1027/QĐ-UBND 13/4/2016 3500/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	1.095.360	624.898	523.481	330.884	173.303	-50.000	280.884	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn
2	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Vĩnh Thanh	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Vĩnh Thanh	B	2021-2024	3076/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	119.697	119.697	425	114.000	102.634	-11.366	102.634	

TT	Danh mục dự án	Chức danh tư	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSDP	Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công đã bỏ rớt 2021-2024	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để nghỉ cải thiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chú chú
						TMDT										
3	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Cư Đò	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Cư Đò	B	2021-2024	3077/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	119.968	119.968	425	114.000	109.283	-4.425	109.575	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn		
4	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Thới Lai	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Thới Lai	B	2021-2024	3078/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	119.881	119.881	424	114.000	107.227	-6.493	107.507	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn		
5	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Phong Điền	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Phong Điền	B	2021-2024	3075/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	119.801	119.801	424	114.000	108.648	-5.352	108.648	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn		
III	Tài nguyên						176.158	176.158	30.900	141.697	82.072	-58.200	83.497	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, không còn nhu cầu sử dụng vốn		
1	Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai quận Thới Nốt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thới Nốt	B	2020-2022	2627/QĐ-UBND 30/10/2019	94.192	94.192	30.100	60.697	14.278	-43.200	15.497	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, không còn nhu cầu sử dụng vốn		
2	Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu huyện Thới Lai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thới Lai	B	2020-2023	2148/QĐ-UBND 6/10/2020	81.966	81.966	800	81.000	67.794	-13.000	68.000	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, không còn nhu cầu sử dụng vốn		
IV	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp						120.460	120.460	200	120.260	104.987	-9.200	111.060	Dự án tiết kiệm trong đầu tư		
1	Dự án Đào tạo nghề nghiệp trong dân trường Cao đẳng nghề Cần Thơ	Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ			2021-2024	1346/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	76.461	76.461	200	76.261	64.707	-7.200	69.061	Dự án tiết kiệm trong đầu tư		
2	Khu giảng đường dạy D. E thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ			2022-2024	1499/QĐ-UBND ngày 15/7/2021	43.999	43.999		43.999	40.280	-2.000	41.999	Dự án tiết kiệm trong đầu tư		
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội						43.904	43.904	45	44.941	41.646	-3.241	41.700	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn		
1	Nâng cấp, cải tạo nhà điều hành Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Ninh Kiều	C	2021-2023	1187/QĐ-UBND ngày 01/6/2021	7.423	7.423		7.297	6.640	-614	6.683	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn		
2	Sửa chữa trụ sở làm việc của Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Ninh Kiều	C	2021-2022	130/QĐ-SXD ngày 04/6/2021	1.379	1.379		1.379	1.166	-213	1.166	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn		
3	Sửa chữa, cải tạo hệ thống PCCC khu lán trụ sở chính phường	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Ninh Kiều	C	2022-2023	301/QĐ-SXD ngày 31/7/2021	2.018	2.018		1.905	1.643	-262	1.643	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn		
4	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ninh Kiều	C	2022-2023	197/QĐ-SXD ngày 19/10/2021	1.293	1.293	45	1.278	901	369	909	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án hoàn thành, không còn nhu cầu sử dụng hết vốn được bố trí vốn		
5	Đầu tư trang bị phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác cho lực lượng Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo, Công vụ Đường thủy nội địa trước thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ninh Kiều	C	2022-2024	08/QĐ-SKHDT ngày 17/01/2022	14.458	14.458		15.704	14.300	-1.266	14.358	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chi thường xuyên đầu tư		

TT	Danh mục dự án	Chức danh tư	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư									
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí 2021-2024	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để nghỉ cải thiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
6	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ninh Kiều	C	2023-2024	293/QĐ-SXD ngày 28/10/2022	2.347	2.347		0	2.382	2.000	-155	2.227	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư
7	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ Triển lãm Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	36/QĐ-SXD ngày 23/02/2022	14.986	14.986		14.996	14.996	-262	14.734	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư	
VI	Khoa học Công nghệ	Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố	Ninh Kiều	B	2016-2020	3243/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	147.006	147.006	125.390	6.387	5.537	-787	5.600	Dự án đã quyết toán còn dư vốn	
1	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ TP Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ	Ninh Kiều	C	2022-2024	303/QĐ-SXD ngày 31/12/2021	5.399	5.399	0	5.597	5.216	-318	5.279	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư	
VIII	Y tế, dân số và gia đình	Sở Y tế	Ninh Kiều	C	2021-2023	1638/QĐ-UBND ngày 8/7/2019	14.965	14.965	0	14.865	0	-14.865	0	Dự án đề nghị dừng thực hiện	
VIII	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới						371.150	371.150	476	387.918	260.137	-17.244	370.674	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư	
1	Khu tái định cư phường Long Hòa (Khu 2)	UBND quận Bình Thủy	Bình Thủy	B	2021-2025	795/QĐ-UBND ngày 15/4/2021, 2042/QĐ-UBND ngày 5/9/2023	371.150	371.150	476	387.918	260.137	-17.244	370.674	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư	
IX	Quốc phòng - An ninh và trật tự, an toàn xã hội						22.950	22.950	0	23.666	23.666	-1.626	22.040	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư	
1	Xây dựng, cải tạo các buồng hỏi cung bị can	Công an thành phố	TP Cần Thơ	C	2022-2024	52/QĐ-SXD ngày 16/12/2021	11.382	11.382		11.940	11.940	-978	10.962	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư	
2	Trạm Cảnh sát giao thông đường thủy Hàng Phố của Công an thành phố Cần Thơ	Công an thành phố	Cái Răng	C	2022-2024	247/QĐ-SXD ngày 02/12/2021	11.568	11.568		11.726	11.726	-648	11.078	Do tổng mức đầu tư được phê duyệt thấp hơn chủ trương đầu tư	
B	Dự án chuyển nguồn vốn từ ngân sách địa phương sang trái phiếu chính quyền địa phương						2.244.509	2.244.509	500	2.240.266	1.183.013	-468.195	1.772.071		
1	Văn hóa - Thể dục thể thao	Ban QLDA DTXD thành phố	Ninh Kiều	B	2024-2025	1321/QĐ-UBND ngày 5/6/2023	149.988	149.988	500	148.413	30.785	-50.000	98.413	Chuyển đổi nguồn vốn sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương	
1	Thư viện thành phố Cần Thơ	Ban QLDA DTXD thành phố	Ninh Kiều	B	2024-2025	1321/QĐ-UBND ngày 5/6/2023	149.988	149.988	500	148.413	30.785	-50.000	98.413	Chuyển đổi nguồn vốn sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương	
II	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới						513.902	513.902	0	514.000	359.400	-50.000	464.000	Chuyển đổi nguồn vốn sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương	
1	Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thanh (gọi là đơn 1)	UBND huyện Vĩnh Thanh	Ninh Kiều	C	2023-2025	2479/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	513.902	513.902		514.000	359.400	-50.000	464.000	Chuyển đổi nguồn vốn sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương	
III	Giao thông						1.580.619	1.580.619	0	1.577.853	792.828	-368.195	1.209.658	Chuyển đổi nguồn vốn sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương	
1	Đường nối từ đường dẫn vào cầu Vàm Công vào Khu công nghiệp Vĩnh Thanh	UBND huyện Vĩnh Thanh	Vĩnh Thanh	B	2023-2025	382/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	384.614	384.614		384.648	225.100	-50.000	334.648	Chuyển đổi nguồn vốn sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương	
2	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trong điểm trên địa bàn thành phố	UBND quận Ninh Kiều	Ninh Kiều	B	2024-2025	2791/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	1.196.005	1.196.005		1.193.205	569.728	-318.195	875.010	Chuyển đổi nguồn vốn sang sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương	



Phụ lục II
DANH SÁCH DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, VỐN QY HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
Tờ trình số: 291 /TT-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBDT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			
TỔNG SỐ								
I	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố							
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất bãi bồi sông Hậu	Cái Răng	2024-2025	1383/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	919	-	1.494	919
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất Bãi công trường 6	Cái Răng	2024-2025	1382/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	575	-	575	575
II	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp							
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Ninh Kiều	2024-2025	07/QĐ-BQLDA ngày 04/6/2024	302	-	200	200
III	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố							
1	Sửa chữa kho vũ khí - đạn	Phong Điền	2024-2025	4347/UBND - XDĐT ngày 08/10/2024 3316/QĐ-BCH ngày 18/10/2024	224	-	224	224
2	Sửa chữa Tiểu đoàn 410/T trung đoàn 932	Cái Răng	2024-2025	4348/UBND - XDĐT ngày 08/10/2024 3315/QĐ-BCH ngày 18/10/2024	489	-	489	489
3	Sửa chữa Trụ sở Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ	Cái Răng	2024-2025	4346/UBND - XDĐT ngày 08/10/2024 3317/QĐ-BCH ngày 18/10/2024	473	-	473	473
IV	UBND quận Cái Răng							
1	Khu tái định cư quận (Cái Răng (giai đoạn 2)	Cái Răng	2024-2025	4057/UBND-XDĐT ngày 09/10/2023 1911/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	1.839	-	1.839	1.839

Phụ lục III

BAN NH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ GIAO VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo) Từ trình số : 291 /TT-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố



DVT: Triệu đồng

TT	Trước điều chỉnh	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBDT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			
I	Trước điều chỉnh							
I	Số Văn hóa, Thể thao và Du lịch				323	200	123	
	Trùng tu di tích lịch sử Khâm lớn Cần Thơ	Ninh Kiều	2020	2185/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	323	200	123	
II	Sau điều chỉnh							
I	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp				323	200	123	
	Trùng tu di tích lịch sử Khâm lớn Cần Thơ	Ninh Kiều	2020-2024	2185/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 2040/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	323	200	123	



PHỤ LỤC SỐ IV
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Tờ trình số 291 /TT-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án -ABC	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để nghị bổ sung			Chi chú		
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành		Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
					Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó: NSDP			Ngân sách địa phương	Trái phiếu chính quyền địa phương			
TỔNG SỐ													
A	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất thành phố				7.710.835	5.027.955	826.701	3.289.235	1.832.590	1.275.590	557.000	5.121.825	
B	Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ				7.710.835	5.027.955	826.701	135.000	200.000	100.000	100.000	235.000	
C	Bổ trí vốn cho dự án				5.689.021	3.431.383	1.650	2.924.235	1.532.590	975.590	557.000	4.456.825	
1	Giao thông							2.061.341	1.331.507	963.312	368.195	3.392.848	
1	Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường tỉnh 917	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố	B	2021-2025	2.791/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	1.242.457	681.457	900	433.415	247.141	247.141	680.556	Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư
2	Dương tỉnh 918 (Giai đoạn 2)	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố	B	2021-2025	382/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	877.892	314.918		136.151	177.816	177.816	315.967	Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư
3	Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc)	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố	B	2021-2025	1742/QĐ-UBND ngày 10/4/2017	952.442	344.442	262.487	262.487	81.154	81.154	343.641	Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư
4	Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Sở Giao thông vận tải	B	2021-2025	2791/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	1.035.611	509.948	750	49.783	457.201	457.201	506.984	Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư
5	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trong diện trên địa bàn thành phố	UBND quận Ninh Kiều	B	2024-2025	1.196.005	1.196.005		875.010	318.195	318.195	318.195	1.193.205	Điều chuyển vốn NSDP sang trái phiếu chính quyền địa phương
6	Đường nối từ đường dân vào cầu Văn Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	UBND huyện Vĩnh Thạnh	B	2023-2025	384.614	384.614		304.495	50.000	50.000	50.000	354.495	Do tổng mức đầu tư được duyệt thấp hơn chi thường đầu tư
II. Giao dịch đầu tư và giao dịch nghiệp vụ													
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố	C	2024-2025	13.376	13.376	0	10.733	2.303	2.303	0	13.036	để xuất điều chỉnh chi thường đầu tư sử dụng điều chuyển vốn từ hồ dự án Cầu Văn Xương
III. Vết dấn số và giá trị													
1	Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ	Sở Y tế	A	2006-2016	873.206	447.964	804.100	-	2.158	7.158	-	7.158	Dự án hoàn thành đang lập hồ sơ xin vay vốn
2	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Nhi thành phố Cần Thơ	Sở Y tế	C	2015-2016	2495/QĐ-UBND ngày 04/8/2016	850.484	425.342	783.616	19.124	8.755	5.755	5.755	Dự án hoàn thành đang lập hồ sơ xin vay vốn

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để nghỉ hồ sơ			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chi chú	
						Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư dự kiến			Tổng số	Trong đó	Ngân sách địa phương			Trái phiếu chính quyền địa phương
3	Nâng cấp, sửa chữa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Cần Thơ	Sở Y tế	Ninh Kiều	C	2016-2017	81/QĐ-SXD ngày 28/3/2016	621	621	572	32	32	0	32	Dự án hoàn thành đang lập thủ tục quyết toán	
4	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Chuẩn đoán Y khoa thành Khu khám và điều trị ung thư - Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	Sở Y tế	Ninh Kiều	C	2016	175/QĐ-SKHĐT ngày 17/10/2016	1.103	1.103	788	42	42	0	42	Dự án hoàn thành đang lập thủ tục quyết toán	
IV	Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản						20.378	20.378	20.451	37	37	0	37		
1	Tiền dự án Mô hình thí điểm trồng lúa kỹ thuật hiện đại và cây ăn quả, xã Trường Long huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thuộc dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long (VIBO).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phong Điền	C	2016-2017	2929/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 (QĐ quyết toán dự án)	20.378	20.378	20.451	37	37	0	37	Chi trả chi phí quyết toán dự án hoàn thành	
V	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới						961.966	961.966	-	753.748	138.805	-	138.805	892.553	
1	Khu tái định cư phường Thới Thuận (gđ 2)	UBND quận Thới Nốt	Thới Nốt	B	2022-2025	368/QĐ-UBND ngày 15/03/2024 của UBND quận Thới Nốt, 12/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND quận Thới Nốt	448.064	448.064	349.748	88.805	88.805	0	88.805	438.553	
3	Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thanh (giai đoạn 1)	UBND huyện Vĩnh Thanh	Ninh Kiều	C	2023-2025	2479-QĐ-UBND ngày 03/7/2023	513.902	513.902	404.000	50.000	50.000	0	50.000	454.000	Điều chuyển vốn NSDP sang trái phiếu chính quyền địa phương
V1	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội						2.900	2.900	0	2.780	2.780	0	2.780		
1	Sửa chữa Trại Sơ Tái nguyên và Môi trường	Trại Sơ Sơ Tái nguyên và Môi trường	Ninh Kiều	C	2024-2025	1750/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	2.900	2.900	500	98.413	98.413	0	98.413	2.780	Điều chuyển vốn NSDP sang trái phiếu chính quyền địa phương
VII	Văn hóa - Thể dục Thể thao						149.988	149.988	500	98.413	50.000	0	98.413		
1	Thu viện thành phố Cần Thơ	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố	Ninh Kiều	B		1331/QĐ-UBND ngày 5/6/2023	149.988	149.988	500	98.413	50.000	0	98.413		



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: **NQ-HĐND**

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn của các dự án thuộc
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ
từ các nguồn vốn ngân sách địa phương**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân thành phố về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 – 2025
của thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025
thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-
HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị
quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân
dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư
công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương: 57/NQ-HĐND ngày 15/10/2021; 66/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 15/NQ-HĐND ngày 08/7/2022; 29/NQ-HĐND ngày 24/8/2022; 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; 04/NQ-HĐND ngày 17/3/2023; 05/NQ-HĐND ngày 17/3/2023; 22/NQ-HĐND ngày 11/7/2023; 23/NQ-HĐND ngày 11/7/2023; 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 05/NQ-HĐND ngày 09/04/2024; 13/NQ-HĐND ngày 26/04/2024; 21/NQ-HĐND ngày 05/7/2024;...../NQ-HĐND ngày../9/2024;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Giao chi tiết, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn ngân sách địa phương với số vốn là 1.837,309 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quy hoạch: 4,719 tỷ đồng.
- Vốn thực hiện các nhiệm vụ/dự án đầu tư công: 1.832,590 tỷ đồng.

2. Điều chỉnh đơn vị giao vốn chuẩn bị đầu tư của dự án Trùng tu di tích lịch sử Khám lớn Cần Thơ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp.

(Chi tiết theo phụ lục I, II, III đính kèm).

3. Thống nhất hỗ trợ 42,191 tỷ đồng từ ngân sách địa phương để tiếp tục thực hiện dự án Trường bán Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục bồi hoàn phần diện tích còn lại khoảng 17,247ha.

4. Thống nhất bố trí 29,226 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương để tiếp tục thực hiện hoàn thành Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án quan trọng, cần sớm triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 đúng trình tự, thủ tục theo quy định trình Hội đồng nhân dân phê duyệt bổ sung danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT-TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Hiếu**

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, VỐN QUỸ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HBND ngày tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Phụ lục I

Đơn: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBDT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Dự toán được duyệt	Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Ngày, tháng, năm ban hành				
TỔNG SỐ									
I	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố					4.821	-	4.719	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất bãi bồi sông Hậu	Cái Răng	2024-2025	1383/QĐ-UBND ngày 20/6/2024		919	-	919	
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất Bãi công trường 6	Cái Răng	2024-2025	1382/QĐ-UBND ngày 20/6/2024		575	-	575	
II	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp					302	-	200	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Ninh Kiều	2024-2025	07/QĐ-BQLDA ngày 04/6/2024		302		200	
III	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố					1.186	-	1.186	
1	Sửa chữa kho vũ khí - đạn	Phong Điền	2024-2025	4347/UBND - XDDT ngày 08/10/2024 3316/QĐ-BCH ngày 18/10/2024		224		224	
2	Sửa chữa Triều đoàn 410/Trung đoàn 932	Cái Răng	2024-2025	4348/UBND - XDDT ngày 08/10/2024 3315/QĐ-BCH ngày 18/10/2024		489		489	
3	Sửa chữa Trụ sở Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ	Cái Răng	2024-2025	4346/UBND - XDDT ngày 08/10/2024 3317/QĐ-BCH ngày 18/10/2024		473		473	
IV	UBND quận Cái Răng					1.839	-	1.839	
1	Khu tái định cư quận Cái Răng (giai đoạn 2)	Cái Răng	2024-2025	4057/UBND-XDDT ngày 09/10/2023 1911/QĐ-UBND ngày 05/9/2024		1.839		1.839	

Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ GIAO VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
 (Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBBT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			
I Trước điều chỉnh								
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch				323	200	123	
	Trùng tu di tích lịch sử Khảm lớn Cầu Thơ	Ninh Kiều	2020	2185/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	323	200	123	
II Sau điều chỉnh								
1	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp				323	200	123	
	Trùng tu di tích lịch sử Khảm lớn Cầu Thơ	Ninh Kiều	2020-2024	2185/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 2040/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	323	200	123	

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIẢI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

Phụ lục số III

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021-2025 để nghị bổ sung				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó: NSDP			Tổng số	Trong đó	Ngân sách địa phương	Tài phiếu chính quyền địa phương		
TỔNG SỐ															
A	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất thành phố				7.710.835	5.027.955		826.701	3.289.235	1.832.590	1.275.590	557.000	5.121.825	430.000	
B	Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ				7.710.835	5.027.955		826.701	2.924.235	1.532.590	975.590	557.000	4.456.825		
C	Bổ trí vốn cho dự án				5.689.021	3.431.383		1.650	2.061.341	1.331.507	963.312	368.195	3.392.848		
1	Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường tỉnh 917	Bình Thủy - Phong Điền	B	2021-2025		1.242.457	681.457	900	433.415	247.141	247.141		680.556		
2	Đường tỉnh 918 (Giai đoạn 2)	Bình Thủy - Phong Điền	B	2021-2025		877.892	314.918		136.151	177.816	177.816		313.967		
3	Đường tỉnh 921: Đoạn tuyến thẳng (điểm đầu giao với tuyến tránh Thốt Nốt - điểm cuối giao với đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng - Châu Đốc)	Thốt Nốt - CỎ ĐỎ	B	2021-2025		952.442	344.442		262.487	81.154	81.154		343.641		
4	Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Bình Thủy - Phong Điền	B	2021-2025		1.035.611	509.948	750	49.783	457.201	457.201		506.984		
5	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	Ninh Kiều	B	2024-2025	2791/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	1.196.005	1.196.005		875.010	318.195		318.195	1.193.205		
6	Đường nội từ đường dẫn vào cầu Văn Công vào Khu công nghiệp Vĩnh Thành	Vĩnh Thành	B	2023-2025	382/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	384.614	184.614		304.495	50.000		50.000	354.495		
11	Giao dực, giao và giao dực nghiệp nghiệp					13.376	13.376	0	10.733	2.303	2.303	0	13.036		
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2024-2025	1742/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	13.376	13.376		10.733	2.303	2.303		13.036		
111	Vết dân số và gia đình					873.206	447.964	804.100	-	7.158	7.158	-	7.158		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để nghị bổ sung				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
						TMDT		Tổng số			Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó: NSDP				Ngân sách địa phương	Tài phiếu chính quyền địa phương					
1	Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	A	2006-2016	867/QĐ-LUBND ngày 10/4/2007	850.484	425.242	783.616	-	5.755	5.755	-	138.805	892.553	5.755		
2	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Nhi thành Bệnh viện Tim mạch và mua sắm ITB	Ninh Kiều	C	2015-2016	2495/QĐ-LUBND ngày 04/8/2016	20.998	20.998	19.124	-	1.329	1.329	-	138.805	1.329	1.329		
3	Nâng cấp, sửa chữa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2016-2017	81/QĐ-SXD ngày 28/3/2016	621	621	572	-	32	32	-	37	32	32		
4	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Chuẩn đoán Y khoa thành Khu khám và điều trị ung bướu - Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2016	175/QĐ-SKHDT ngày 17/10/2016	1.103	1.103	788	-	42	42	-	37	42	42		
IV	Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản					20.378	20.378	20.451	-	37	37	-	138.805	37	37		
	Tiêu dir an Mổ hình thí nghiệm lúa kỹ thuật hiện đại và cây ăn quả, xã Trường Long huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thuộc dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long (WB6).	Phong Điền	C	2016-2017	2929/QĐ-LUBND ngày 27/10/2021 (QĐ quyết toán dự án)	20.378	20.378	20.451	-	37	37	-	138.805	37	37		
V	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới					961.966	961.966	-	753.748	138.805	-	138.805	892.553	892.553			
1	Khu tái định cư phường Thới Thuận (gđ 2)	Thới Nốt	B	2022-2025	368/QĐ-LUBND ngày 15/03/2024 của UBND quận Thới Nốt, 12/NC-UBND ngày 12/7/2024 của UBND quận Thới Nốt	448.064	448.064	-	349.748	88.805	-	88.805	438.553				
3	Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thành (giai đoạn 1)	Ninh Kiều	C	2023-2025	2479/QĐ-LUBND ngày 03/7/2023	513.902	513.902	-	404.000	50.000	-	50.000	454.000				
V1	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					2.900	2.900	0	0	2.780	2.780	0	2.780	2.780			
1	Sửa chữa Trụ sở Tài nguyên và Môi trường	Ninh Kiều	C	2024-2025	1750/QĐ-LUBND ngày 06/8/2024	2.900	2.900	-	0	2.780	2.780	0	2.780	2.780			
VII	Văn hóa - Thể dục thể thao					149.988	149.988	500	98.413	50.000	0	50.000	148.413	148.413			
1	Thư viện thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B		1321/QĐ-LUBND ngày 5/6/2023	149.988	149.988	500	98.413	50.000	-	50.000	148.413				



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: **NQ-HĐND**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án thuộc
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ
từ các nguồn vốn ngân sách địa phương**

DỰ THẢO

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỶ HỌP THỨ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân thành phố về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 – 2025
của thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025
thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-
HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị
quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân
dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư
công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương: 57/NQ-HĐND ngày 15/10/2021; 66/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 15/NQ-HĐND ngày 08/7/2022; 29/NQ-HĐND ngày 24/8/2022; 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; 04/NQ-HĐND ngày 17/3/2023; 05/NQ-HĐND ngày 17/3/2023; 22/NQ-HĐND ngày 11/7/2023; 23/NQ-HĐND ngày 11/7/2023; 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 05/NQ-HĐND ngày 09/04/2024; 13/NQ-HĐND ngày 26/04/2024; 21/NQ-HĐND ngày 05/7/2024.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn thực hiện của 33 dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ các nguồn vốn ngân sách địa phương, với tổng số vốn điều chỉnh giảm là 1.011,133 tỷ đồng.

(Chi tiết danh mục và mức vốn điều chỉnh giảm của từng dự án theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án quan trọng, cần sớm triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 đúng trình tự, thủ tục theo quy định trình Hội đồng nhân dân phê duyệt bổ sung danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT-TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HD,250.

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Hiểu**

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯỜNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Phụ lục kèm theo Nghị quyết số

NQ/HĐND ngày

tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để nghị cắt giảm	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					TMDT									
Tổng=A+B					17.254.522	6.055.567		2.424.993	5.234.321	-1.011.133	4.223.188			
A	Dự án giảm kế hoạch vốn				15.010.013	3.811.058		2.424.493	2.994.055	-542.938	2.451.117			
I	Giao thông				12.538.713	1.810.220		1.742.303	1.467.437	-360.139	1.107.298			
1	Xây dựng cầu Rạch Nhum và cầu Rạch Tra thuộc Đường tỉnh 922	Ô Môn - Thới Lai	B	2017-2020	2786/QĐ-UBND ngày 06/9/2016	99.425	99.425	86.988	5.961	-4.761	1.200			
2	Đường tỉnh 922 (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ QL91B đến Cờ Đỏ)	Ô Môn - Thới Lai - Cờ Đỏ	B	2018-2021	1591/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 và 1543/QĐ-UBND ngày 25/6/2019, 1087/QĐ-UBND ngày 21/5/2021, 612/QĐ-UBND ngày 10/2/2022	1.494.617	149.461	1.343.037	23.597	-7.897	15.700			
3	Cầu Vàm Xăng và đường nối từ cầu Vàm Xăng đến Quốc lộ 61C, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	Phong Điền	B	2019-2022	1205/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	450.000		286.978	160.757	-16.034	144.723			
4	Đường tỉnh 918, thành phố Cần Thơ (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ cầu Lộ Bức đến cuối đường Tỉnh 923)	Phong Điền	B	2020-2024	2184/QĐ-UBND ngày 09/10/2020, 2735/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	324.245	116.005	25.000	123.983	-7.978	116.005			
5	Đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 - Dự án thành phần 2 (đoạn đi qua TPCT)	Thới Lai - Cờ Đỏ - Vĩnh Thanh	QTQG	2023-2026	290/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	9.725.097	1.000.000	300	1.000.000	-300.000	700.000			
6	Cầu Cờ Đỏ trên đường tỉnh 919	Cờ Đỏ	B	2021-2024	1150/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 3772/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	132.991	132.991		141.649	-11.979	129.670			
7	Trục đường Hẻm 91 (đoạn Long Xuyên - đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ)	Bình Thủy	C	2022-2024	63/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	312.338	312.338		11.490	-11.490	-			
II	Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản					1.574.707	1.104.245	525.179	786.884	-77.636	709.248			
I	Dự án Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều - Cái Răng - Phong Điền	B	2017-2024	1027/QĐ-UBND 13/4/2016 3500/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	1.095.360	624.898	523.481	330.884	-50.000	280.884			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP	Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để nghị cắt giảm	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					TMĐT										
2	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	B	2021-2024	3076/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	119.697	119.697	425	114.000	-11.366	102.634				
3	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Cờ Đỏ	Cờ Đỏ	B	2021-2024	3077/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	119.968	119.968	425	114.000	-4.425	109.575				
4	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Thới Lai	Thới Lai	B	2021-2024	3078/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	119.881	119.881	424	114.000	-6.493	107.507				
5	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Phong Điền	Phong Điền	B	2021-2024	3075/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	119.801	119.801	424	114.000	-5.352	108.648				
III	Tài nguyên					176.158	176.158	30.900	141.697	-58.200	83.497				
1	Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai quận Thới Nốt	Thới Nốt	B	2020-2022	2627/QĐ-UBND 30/10/2019	94.192	94.192	30.100	60.697	-45.200	15.497				
2	Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu huyện Thới Lai	Thới Lai	B	2020-2023	2148/QĐ-UBND 6/10/2020	81.966	81.966	800	81.000	-13.000	68.000				
IV	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					120.460	120.460	200	120.260	-9.200	111.060				
1	Dự án Đầu tư ngành nghề trong diện tương Cao đẳng nghề Cần Thơ			2021-2024	1346/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	76.461	76.461	200	76.261	-7.200	69.061				
2	Khu giảng đường dạy D, E thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ			2022-2024	1499/QĐ-UBND ngày 15/7/2021	43.999	43.999		43.999	-2.000	41.999				
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					43.904	43.904	45	44.941	-3.241	41.700				
1	Nâng cấp, cải tạo nhà điều hành Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Ninh Kiều	C	2021-2023	1187/QĐ-UBND ngày 01/6/2021	7.423	7.423		7.297	-614	6.683				
2	Sửa chữa trụ sở làm việc của Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố	Ninh Kiều	C	2021-2022	130/QĐ-SXD ngày 04/6/2021	1.379	1.379		1.379	-213	1.166				
3	Sửa chữa, cải tạo hệ thông PCCC kho lưu trữ lịch sử thành phố	Ninh Kiều	C	2022-2023	301/QĐ-SXD ngày 31/12/2021	2.018	2.018		1.905	-262	1.643				
4	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Sở Giao thông vận tải	Ninh Kiều	C	2022-2023	197/QĐ-SXD ngày 19/10/2021	1.293	1.293	45	1.278	-369	909				
5	Đầu tư trang bị phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác cho lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải	Ninh Kiều	C	2022-2024	03/QĐ-SKHDĐT ngày 17/01/2022	14.458	14.458		15.704	-1.366	14.338				
6	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Chi cục Kiểm lâm	Ninh Kiều	C	2023-2024	293/QĐ-SXD ngày 28/10/2022	2.347	2.347		2.382	-155	2.227				
7	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	36/QĐ-SXD ngày 23/02/2022	14.986	14.986		14.996	-262	14.734				
VI	Khoa học Công nghệ					147.006	147.006	125.390	6.387	-787	5.600				
1	Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ TP. Cần Thơ	Ninh Kiều	B	2016-2020	3243/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	141.607	141.607	125.390	790	-469	321				
2	Bảo trì trụ sở và nâng cấp thiết bị Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	303/QĐ-SXD ngày 31/12/2021	5.399	5.399		5.597	-318	5.279				

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đề nghị cắt giảm	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSRP					
						14.965	14.965					
VIII	Y tế, dân số và gia đình											
1	Xây dựng Khoa hồi sức tích cực tại Bệnh viện Tim mạch thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2021-2023	1638/QĐ-UBND ngày 8/7/2019	14.965	14.965	0	14.865	-14.865	0	
VIII	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới											
1	Khu tái định cư phường Long Hòa (Khu 2)	Bình Thủy	B	2021-2025	795/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 2042/QĐ-UBND ngày 5/9/2023	371.150	371.150	476	387.918	-17.244	370.674	
IX	Quốc phòng - An ninh và trật tự, an toàn xã hội											
1	Xây dựng, cải tạo các buồng hồi cung bị can	TP. Cần Thơ	C	2022-2024	52/QĐ-SXD ngày 16/12/2021	11.382	11.382	0	11.940	-978	10.962	
2	Trạm Cảnh sát giao thông đường thủy Hưng Phú của Công an thành phố Cần Thơ	Cái Răng	C	2022-2024	247/QĐ-SXD ngày 02/12/2021	11.568	11.568	0	11.726	-648	11.078	
B	Dự án chuyển nguồn vốn từ ngân sách địa phương sang trái phiếu chính quyền địa phương											
1	Văn hóa - Thể dục thể thao					149.988	149.988	500	148.413	-50.000	98.413	
1	Thư viện thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B	2024-2025	1321/QĐ-UBND ngày 5/6/2023	149.988	149.988	500	148.413	-50.000	98.413	
II	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới											
1	Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1)	Ninh Kiều	C	2023-2025	2479-QĐ-UBND ngày 03/7/2023	513.902	513.902	0	514.000	-50.000	464.000	
III	Giao thông											
1	Đường mới từ đường dẫn vào cầu Vàm Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	B	2023-2025	382/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	384.614	384.614	0	384.648	-50.000	334.648	
2	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	Ninh Kiều		2024-2025	2791/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	1.196.005	1.196.005	0	1.193.205	-318.195	875.010	